

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày: 05/7/2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng góp hội*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.*

*Các Hội thẩm nhân dân*

1. Ông Nguyễn Văn Tâm.

2. Bà Lê Thị Ngọc Thúy.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Duy Linh – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng góp hội*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 19xx; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

**2. Bị đơn: Trần Thị Kim H**, sinh năm 19xx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Chị có tham gia góp hội do chị H làm đầu thảo cụ thể như sau:

+ Hội 100.000 đồng /ngày mở ngày 14/11/2020 (âm lịch) hội gồm 30 phần, chị tham gia 10 phần và đóng đến khi hội mãng mà chị H không giao hội cho chị. Nay chị yêu cầu chị H trả lại chị số tiền 29.500.000 đồng (đã cho thảo 500.000 đồng).

Ngoài ra vào ngày 05/01/2020 (âm lịch) chị H có vay số tiền 20.000.000 đồng để mua hộp số ghe, thỏa thuận mỗi tháng chị H trả chị 500.000 đồng tiền lãi, sau đó chị H đã trả cho chị được 05 tháng tiền lãi với số tiền là 2.500.000 đồng. Vốn chưa trả.

Nay yêu cầu chị H có nghĩa vụ trả số tiền hụi và tiền vay còn nợ tổng cộng là 49.500.000 đồng. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi.

\* Bị đơn chị Trần Thị Kim H vắng mặt không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Sương dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng góp hụi*” được quy định tại điều 463, 471 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Kim H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Trần Thị Kim H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu chị Nguyễn Thị Sương có nghĩa vụ trả số tiền vay và tiền hụi còn nợ tổng cộng là 49.500.000 đồng trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi chị Trần Thị Kim H cho chị Nguyễn Thị Mỹ L tham gia góp hụi và vay tiền của chị L thì chị H có viết giấy tay xác nhận việc tham gia góp hụi của đây hụi nêu trên cho chị L và ký tên vào giấy mượn nợ ngày 05/01/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L, điều đó cho thấy chị H mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L. Từ đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L theo quy định tại Điều 463, 471 của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L về thời gian trả số tiền vay vốn và tiền hụi còn nợ là 49.500.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu chị H trả số tiền vay và tiền hụi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi hụi mãng là chị H có nghĩa vụ giao tiền hụi cho chị L, nay chị H không trả tiền cho chị L là vi phạm thỏa thuận về việc tham gia góp hụi. Ngoài ra, số tiền vay chị L đã nhiều lần yêu cầu lấy lại vốn nhưng chị H không thực hiện nên yêu cầu của nguyên đơn về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của chị L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

- Điều 463, 471 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Xử**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Buộc chị Trần Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền vay còn nợ là 49.500.000 đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Chị Trần Thị Kim H phải nộp 2.475.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 1.238.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018590 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THA huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

**LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG**

